

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Bản án số:13/2021/HS-ST
Ngày 08-3-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đình Ngát – Cán bộ hưu trí xã Tú S

Bà Khúc Thị Minh – Cán bộ hưu trí thị trấn Núi Đồi (nguyên là H trưởng Trường Tiểu học xã Đại Hà).

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 3 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn C**, sinh ngày 10/8/1994 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn U, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1 sinh năm 1961 và bà Vũ Thị C1, sinh năm 1964; có vợ là Nguyễn Thị Bích và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 07/01/2021 đến ngày 13/01/2021 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. **Bùi Đức S**, sinh ngày 22/3/2001 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn C2, sinh năm 1979 và bà Phạm Thị P, sinh năm 1978; chưa có

vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 07/01/2021 đến ngày 13/01/2021 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. **Đặng Văn H**, sinh ngày 28/02/2004 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn T1, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hóa: Đang học lớp 11 tại Trung tâm giáo dục nghề nghiệp- Giáo dục thường xuyên huyện K; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn H2, sinh năm 1977 và bà Hồ Thị Mỹ T, sinh năm 1983; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/01/2021; có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đặng Văn H*: Bà Hồ Thị Mỹ T, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Thôn T1, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; có mặt.

Bị cáo Đặng Văn H và Người đại diện hợp pháp của bị cáo từ chối người bào chữa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 17 giờ 20 phút ngày 06/01/2021, Công an huyện K kiểm tra tại khu vực trước cổng trường Trung học phổ thông T, huyện K phát hiện Đặng Văn H mang theo 01 bao dứa màu trắng, bên trong có 06 hộp giấy hình trụ màu đỏ, cùng kích thước 13 x 14 x15 cm nghi là pháo hoa nổ (niêm phong ký H M1).

Quá trình điều tra, Đặng Văn H khai: H biết Bùi Đức S bán pháo hoa nổ nên trưa ngày 06/01/2021, H gọi điện thoại cho S hỏi mua 11 dàn pháo hoa nổ, S đồng ý. Khoảng hơn 12 giờ cùng ngày S mang 11 dàn pháo hoa nổ đến sân bóng thôn P, xã T, huyện K bán cho H với giá 1.000.000 đồng/ 1 dàn, tổng là 11.000.000 đồng. H trả cho S 6.000.000 đồng, nợ 5.000.000 đồng. Sau đó tại khu vực Trường Trung học phổ thông T, huyện K, H bán 05 dàn pháo hoa nổ đã mua của S cho một người tên Tuấn (không biết đầy đủ họ tên, địa chỉ cụ thể) với giá 1.100.000 đồng/1 dàn, được 5.500.000 đồng, còn lại 06 dàn, H mang về nhà cất giấu, không nói cho ai biết. Khoảng 17 giờ 20 phút cùng ngày, một mình H điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 15AE-030.02 của ông H2 (bố đẻ H) chở 06 dàn pháo hoa nổ này đến khu vực trường Trung học phổ thông T, huyện K mục đích để bán cho người hẹn mua hàng không quen biết thì bị lực lượng Công an huyện K phát hiện thu giữ số pháo trên và chiếc điện thoại Samsung Galaxy A10 cùng 01 xe mô tô. Khi H điều khiển xe của ông H2; H không nói cho ông H2 biết về việc H chở pháo đi bán.

Bùi Đức S khai: Gần trưa ngày 06/01/2021 S nhận được điện thoại từ Đặng Văn H gọi hỏi mua 11 dàn pháo hoa nổ, S đồng ý. Khoảng 12 giờ cùng ngày, S gọi

điện cho Đặng Văn C hỏi mua 11 dàn pháo hoa nổ, C đồng ý và hẹn S đến nhà C để lấy. S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15F1-24632 của bà Phạm Thị P (mẹ đẻ S) đến nhà C, nhưng S không nói cho bà P biết S đi mua pháo hoa nổ. Tại cổng nhà C, C bán cho S 11 dàn pháo hoa nổ với giá 850.000 đồng/ 1 dàn (mỗi dàn có 36 quả pháo), tổng là 9.350.000 đồng. S trả cho C 4.250.000 đồng, nợ C 5.100.000 đồng. S mang 11 dàn pháo hoa nổ này đến sân bóng thôn P, xã T, huyện K bán cho Đặng Văn H với giá 1.000.000 đồng/ 1 dàn, tổng là 11.000.000 đồng. H trả cho S 6.000.000 đồng, nợ 5.000.000 đồng. Sau đó sự việc bị phát hiện, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã thu giữ của S 01 điện thoại Iphone 7 Plus. Ngoài ra S tự nguyện giao nộp số tiền 1.725.000 đồng là số tiền bán pháo mà có.

Nguyễn Văn C khai: Vào một thời gian, trước ngày 06/01/2021 C mua 25 dàn pháo hoa nổ của người đàn ông không quen biết với giá 550.000 đồng/01 dàn rồi mang về nhà cất giấu, không cho ai biết, đến khoảng 12 giờ ngày 06/01/2021, C nhận được điện thoại của Bùi Đức S hỏi mua 11 dàn pháo hoa nổ, C đồng ý và hẹn S đến nhà C để lấy. Tại cổng nhà C, C bán cho S 11 dàn pháo hoa nổ với giá 850.000 đồng/ 1 dàn (mỗi dàn có 36 quả pháo), tổng là 9.350.000 đồng. S trả cho C 4.250.000 đồng, nợ C 5.100.000 đồng, còn lại 14 dàn pháo, C vẫn cất giấu trong nhà, mục đích để bán hưởng lợi nhuận, C không thông báo cho ai biết. Sau đó sự việc bị phát hiện, Cơ điều tra đã thu giữ 14 dàn pháo trên (niêm phong) và thu giữ 01 điện thoại Iphone 8 Plus, 01 điện thoại Nokia X1 của C. Ngoài ra C tự nguyện giao nộp số tiền 4.250.000 đồng là số tiền bán pháo mà có.

Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nhà ở của Bùi Đức S không thu giữ được vật chứng có liên quan. Khám xét khẩn cấp nhà ở của Nguyễn Văn C phát hiện thu giữ 14 hộp giấy hình hộp màu đỏ, mỗi hộp kích thước 13 x 14 x 15cm (niêm phong ký H M2).

Kết luận giám định số 17/KLGD-KTPL ngày 07/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: 06 khối hình hộp chữ nhật của mẫu M1 có tổng khối lượng 8,8kg; 14 khối hình hộp chữ nhật của mẫu M2 gửi giám định có tổng khối lượng 21,2kg là pháo, có chứa thuốc pháo nổ (có đặc tính của pháo nổ). Khi đốt hoặc kích thích, pháo trong các ống bay lên cao liên tiếp, gây tiếng nổ và phát ra ánh sáng màu.

Công văn số 36/CV(Đ2) ngày 22/01/2021 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng xác định: Các mẫu M1 và M2 là cùng chủng loại Pháo hoa nổ. Khối lượng trung bình của một khối pháo hoa nổ của mẫu M1 là 1,46kg, tương đương khối lượng trung bình của 05 khối là 7,30kg. Khối lượng trung bình của một khối pháo hoa nổ của mẫu M2 là 1,51kg, tương đương khối lượng trung bình của 05 khối là 7,55kg.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ của Đặng Văn H 01 điện thoại Samsung Galaxy A10 và 01 xe mô tô Biển kiểm soát 15AE-030.02; thu giữ của Bùi Đức S 01 điện thoại Iphone 7 Plus; thu giữ của Nguyễn Văn C 01 điện thoại Iphone 8 Plus, 01 điện thoại Nokia X1. Ngoài ra C tự nguyện giao nộp 4.250.000 đồng; S tự nguyện giao nộp 1.750.000 đồng. Đối với chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 15AE-030.02 thuộc quyền sở hữu của ông Đặng Văn H2 (bố đẻ Đặng Văn H), ông H2 không biết H sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội, nên ngày 19/01/2021 Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông H2. Còn lại các vật chứng nêu trên cùng 01 hộp giấy dầu niêm phong số 17KTPL-A/PC09 chứa 6,6kg pháo hoa nổ - mẫu M1; 01 hộp giấy dầu niêm phong số 17KTPL-B/PC09 chứa 18,2 kg pháo hoa nổ - mẫu M2 (hoàn lại sau giám định) chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện K quản lý theo thẩm quyền.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên và đồng ý với kết luận của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố các bị cáo về tội "Buôn bán hàng cấm". Ngoài ra các bị cáo khai: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo không bàn bạc với nhau và không bàn bạc với ai cũng như không ai xúi giục các bị cáo mà các bị cáo thực hiện riêng lẻ. Bị cáo C đã sử dụng điện thoại Iphone 8 Plus và điện thoại Nokia X1; bị cáo S đã sử dụng điện thoại Iphone 7 Plus; bị cáo H đã sử dụng điện thoại Samsung Galaxy A10 vào việc phạm tội. Bị cáo C thu nhập trung bình mỗi tháng từ 4.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng; bị cáo S đang học nghề cắt tóc, sống phụ thuộc gia đình, bị cáo H đang là học sinh. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo đây là lần đầu phạm tội.

Bản cáo trạng số 10/CT-VKSKT, ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn C, Bùi Đức S, Đặng Văn H về tội "Buôn bán hàng cấm" theo điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên, đồng thời thay đổi về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn C, Bùi Đức S trong nội dung cáo trạng xác định các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là khắc phục hậu quả, nay thay đổi sang khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là tự nguyện giao nộp hết số tiền thu lợi bất C. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C: Từ 30 tháng đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 60 tháng. Phạt bổ sung bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Đức S: Từ 24 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Văn H: Từ 12 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 24 tháng đến 36 tháng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung quỹ Nhà nước 04 chiếc điện thoại và 6.000.000 đồng; tịch thu tiêu hủy toàn bộ số pháo hoa nổ còn lại sau giám định và các hộp giấy niêm phong pháo nổ (đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện K quản lý).

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều rất ân hận về hành vi phạm tội của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo hưởng hình phạt nhẹ nhất, được cải tạo ngoài xã hội. Các bị cáo xin hứa không phạm tội nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo H không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản vi phạm hành C, biên bản khám xét, Kết luận giám định, vật chứng thu giữ và nội dung bản Cáo trạng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Ngày 06/01/2021, tại thôn U, xã T, huyện K; Nguyễn Văn C có hành vi bán 11 dàn pháo hoa nổ, khối lượng khoảng 16,1 kg cho Bùi Đức S với giá 9.350.000 đồng và tàng trữ 14 dàn pháo hoa nổ, khối lượng 21,2 kg mục đích để bán hưởng lợi nhuận. Cùng ngày, tại thôn P, xã T, huyện K; Bùi Đức S đã bán 11 dàn pháo hoa nổ (là số pháo mua của C có khối lượng nêu trên) cho Đặng Văn H với giá 11.000.000 đồng. Đặng Văn H đã bán 05 dàn pháo nổ (khối lượng khoảng 7,30kg) cho một đối

tượng tên Tuấn với giá 5.500.000 đồng, còn lại 06 dàn pháo hoa nổ, khối lượng 8,8kg H tàng trữ, vận chuyển để bán. Như vậy các bị cáo Nguyễn Văn C, Bùi Đức S, Đặng Văn H đã phạm tội “Buôn bán hàng cấm”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự, đúng như Viện kiểm sát đã truy tố và đề nghị.

[3] Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý đối với các loại hàng hóa mà Nhà nước cấm lưu thông. Cần phải áp dụng hình phạt nghiêm đối với các bị cáo đồng thời để phòng ngừa tội phạm.

[4] Nhân thân các bị cáo: Chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6.1] Bị cáo Nguyễn Văn C: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi sự việc bị phát hiện đã tự nguyện giao nộp số tiền thu lợi bất C là 4.250.000 đồng; gia đình bị cáo có đơn xin bảo lãnh được C quyền địa phương xác nhận, ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn chấp hành đúng C sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6.2] Bị cáo Bùi Đức S: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi sự việc bị phát hiện đã tự nguyện giao nộp số tiền thu lợi bất C là 1.725.000 đồng; bị cáo có ông nội được tặng kỷ niệm chương trong phong trào thanh niên xung phong; gia đình bị cáo có đơn xin bảo lãnh được C quyền địa phương xác nhận, ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn chấp hành đúng C sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6.3] Bị cáo Đặng Văn H: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có đơn xin bảo lãnh được C quyền địa phương xác nhận, ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn chấp hành đúng C sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú cũng như quy định tại nơi học tập. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Sau khi xem xét vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo có nhân thân tốt; có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác, quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không có tình tiết

tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng, trong đó bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội khi được 16 năm 10 tháng 8 ngày tuổi (là người dưới 18 tuổi). Nên không cần thiết bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù giam mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với các bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo C làm nghề tự do, thu nhập trung bình mỗi tháng từ 4.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng. Bị cáo S sống phụ thuộc gia đình, chưa có nguồn thu nhập. Bị cáo H là người dưới 18 tuổi; căn cứ theo quy định Điều 91; khoản 4 Điều 190 của Bộ luật Hình sự, áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo C, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo S, H là phù hợp.

[9] Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 15AE-030.02 mà cơ quan điều tra đã thu giữ thuộc quyền sở hữu của ông Đặng Văn H2 (bố đẻ bị cáo H), do ông H2 không biết bị cáo H sử dụng làm phương tiện phạm tội, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông H2 là đúng pháp luật. Đối với các vật chứng đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện K quản lý, gồm: Chiếc điện thoại Samsung Galaxy A10 thu giữ của bị cáo H; chiếc điện thoại Iphone 7 Plus thu giữ của bị cáo S; chiếc điện thoại Iphone 8 Plus và chiếc điện thoại Nokia X1 thu giữ của bị cáo C; do các bị cáo đã sử dụng 04 chiếc điện thoại này vào việc phạm tội, nên cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước. Ngoài ra còn 01 hộp giấy dầu niêm phong số 17KTPL-A/PC09 chứa 6,6kg pháo hoa nổ - mẫu M1; 01 hộp giấy dầu niêm phong số 17KTPL-B/PC09 chứa 18,2 kg pháo hoa nổ - mẫu M2 (hoàn lại sau giám định); xét đây là vật cấm lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy. Về số tiền 4.250.000 đồng, bị cáo C nộp và số tiền 1.725.000 đồng, bị cáo S nộp; xét số tiền này do các bị cáo phạm tội mà có, nên cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước, theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Trong vụ án này, người đàn ông có hành vi bán pháo hoa nổ cho Nguyễn Văn C; người tên Tuấn mua 05 dàn pháo hoa nổ của Đặng Văn H và người liên lạc mua 06 dàn pháo hoa nổ của H ngày 06/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K chưa làm rõ được nên tách ra để xử lý sau là phù hợp. Đối với xe mô tô biển kiểm soát 15F1-24632 mà bị cáo S đã sử dụng vào việc phạm tội thuộc quyền sở hữu của bà Phạm Thị P (mẹ đẻ S), nhưng bà P không biết S đã sử dụng vào việc phạm tội, nên Cơ quan điều tra không xử lý là đúng pháp luật.

[11] Về án phí: Các bị cáo không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Do bị cáo H là người dưới 18 tuổi, nên người đại diện hợp pháp của bị cáo H nộp thay.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C: 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Buôn bán hàng cấm", thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Đức S: 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Buôn bán hàng cấm", thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Văn H: 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Buôn bán hàng cấm", thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn C cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, thành phố Hải phòng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Bùi Đức S, Đặng Văn H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, thành phố Hải phòng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 6.000.000đ (sáu triệu đồng) và 04 chiếc điện thoại; tịch thu tiêu hủy toàn bộ hộp giấy niêm phong và số pháo còn lại sau giám định đã được niêm phong trong 01 hộp giấy dấu số 17KTPL-A/PC09 chứa 6,6kg pháo hoa nổ - mẫu M1; 01 hộp giấy dấu niêm phong số 17KTPL-B/PC09 chứa 18,2 kg pháo hoa nổ - mẫu M2 (toàn bộ chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/01/2021 và biên lai thu tiền số 0002868, ngày 26/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, trong đó bà Hồ Thị Mỹ T là người đại diện hợp pháp của bị cáo H nộp thay cho bị cáo H.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo Đặng Văn H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TANDTP Hải Phòng;
- VKSNDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K ;
- Chi cục THA dân sự + Sở tư pháp;
- PV 06; PC 10;
- Ủy ban nhân dân xã T,
- Ủy ban nhân dân xã T;
- Các bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo H;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Diệu